

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/HS-ST

Ngày : 06 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Trọng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Quang Sơn;

Ông Phạm Hữu Ái.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Trà My-Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:
Ông Lê Phi Hải-Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2023/TLST-HS ngày 11/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXXST-HS ngày 22/11/2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN V (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 2002 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Thôn G, xã P, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1950 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1957;

Gia đình bị cáo có 07 anh, chị, em. Bị cáo là con út;

Vợ: Nguyễn Đặng Diễm Q, sinh năm: 2002;

Con: Nguyễn Ngọc Duy A, sinh năm 2021.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phan Thanh D, Luật sư của Văn phòng Luật sư An Hưng, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; địa chỉ: Số 564 E, Khu phố S, phường K, thị xã L, tỉnh B (có mặt).

- Bị hại:

1/ Bà Phạm Quỳnh Y, sinh năm: 2001; địa chỉ: Thôn M, xã R, huyện M1, tỉnh R1 (vắng mặt);

2/ Bà Lê Thị N, sinh năm: 1992; địa chỉ: Số 340 D1, phường H1, quận X, Thành phố H2 (vắng mặt);

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị N1, sinh năm: 1993; địa chỉ: 843/33 K1, Phường S2, quận L2, Thành phố B1 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/11/2022, Nguyễn Văn V, sinh năm: 2002, trú tại thôn G, xã P, huyện H, tỉnh B lên mạng Internet truy cập vào một trang web (hiện không nhớ địa chỉ) mua một tài khoản facebook mang tên “K2” cùng mật khẩu với số tiền 2.500.000 đồng (thanh toán bằng hình thức nạp thẻ cào điện thoại) mục đích để chơi game. Tài khoản facebook này là của chị Phạm Thị N1, sinh năm: 1993, trú tại số 26/31/5 Đường số 7, P1, Phường S2, quận L2, Thành phố B1.

Chiều ngày 28/11/2023, khi Nguyễn Văn V đang ở nhà (thôn G, xã P) dùng điện thoại di động hiệu Iphone XSMAX của V đăng nhập vào tài khoản facebook “K2” để chơi game. Lúc chơi game, thấy bạn bè của chị N1 nhắn tin đến qua ứng dụng messenger của facebook nên V nảy sinh ý định mạo danh chị N1 nhắn tin cho bạn bè của chị N1 để mượn tiền nhằm chiếm đoạt tài sản. Thực hiện ý định trên, V đổi mật khẩu và chiếm quyền sử dụng tài khoản facebook mang tên “K2” của chị N1. V nhắn tin cho tài khoản “Q1” của chị Phạm Quỳnh Y, sinh năm: 2001, trú tại Thôn M, xã R, huyện M1, tỉnh R1 và tài khoản “L1” của chị Lê Thị N, sinh năm: 1992, trú tại Xóm X1, xã S1, huyện D2, tỉnh A1 (là bạn của chị N1) hỏi mượn tiền để trả tiền mua hàng. Do nhầm tưởng là chị N1 mượn tiền nên chị Phạm Quỳnh Y đã chuyển khoản 02 lần (lần 01: số tiền 1.300.000 đồng, lần 02: số tiền 2.000.000 đồng), chị Lê Thị N đã chuyển khoản 02 lần (lần 01: số tiền 1.000.000 đồng, lần 02: số tiền 700.000 đồng) qua tài khoản số 0750121229704 Ngân hàng TMCP Quân đội của Nguyễn Văn V (trong khoảng thời gian từ 17 giờ 21 phút đến 17 giờ 42 phút ngày 28/11/2022). V đã chuyển số tiền 5.000.000 đồng này qua tài khoản số 106872366096 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam của V và rút số tiền trên ra tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 30/11/2022, chị Phạm Thị N1 đến Công an xã P trình bày sự việc. Khi được mời lên trụ sở Công an xã P làm việc, Nguyễn Văn V đã thừa nhận hành vi của bản thân và giao nộp chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XSMAX màu vàng, kính mặt lưng bị nứt.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSMAX màu vàng, kính mặt lưng bị nứt. Viện kiểm sát nhân dân huyện H ra Quyết định chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện H bảo quản chờ xử lý.

Về dân sự: Nguyễn Văn V đã bồi thường cho chị Phạm Quỳnh Y số tiền

3.300.000 đồng; bồi thường cho chị Lê Thị N số tiền 1.700.000 đồng. Các bị hại không có yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với V.

Tại Cáo trạng số: 65/CT-VKS ngày 10/10/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo. Quá trình tranh luận đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” như nội dung Cáo trạng đã truy tố, đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị Nguyễn Văn V từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật;

Quá trình tranh luận, người bào chữa cho bị cáo cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng. Tuy nhiên, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; cha bị cáo là người có công cách mạng, gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính, các bị hại đều có đơn bãi nại và miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo mức án tù thấp nhất của khung hình phạt là 06 tháng. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng có thể tự cải tạo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo.

Ý kiến của bị cáo: bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H; thống nhất với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử, thấy rằng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Văn V có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 28/11/2022, tại nhà bị cáo thuộc thôn G, xã P, huyện H, tỉnh B, bị cáo Nguyễn Văn V đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của chị Phạm Quỳnh Y số tiền 3.300.000 đồng, chiếm đoạt của chị Lê Thị N số tiền 1.700.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 5.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được Luật hình sự bảo vệ. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; cha của bị cáo là người có thành tích trong kháng chiến; các bị hại đều có đơn bãi nại và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây các là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nghĩ nên cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, bị cáo nhân thân tốt; trong thời gian phạm tội chờ xử lý, bị cáo chấp hành nghiêm pháp luật, không vi phạm gì; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 03 tình tiết được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo, qua đó cho bị cáo cơ hội để tự sửa đổi bản thân.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu Iphone XSMAX, màu vàng, kính mặt lưng bị nứt, đây là tài sản của bị cáo được sử dụng làm phương tiện phạm tội, còn sử dụng được nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về dân sự: Các bị hại đã được bồi thường toàn bộ thiệt hại, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và đương sự khác có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174, điểm b, điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V 09 (*chín*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng, kể từ ngày tuyên án (06/12/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người bị phạt tù được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu Iphone XSMAX, màu vàng Gold, kính mặt lưng bị nứt (Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/12/2023). Bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu hồ sơ.

Lê Hữu Trọng